TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị X và anh O

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và bà Phạm Thị Thu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà***: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1965; có mặt

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Như O, sinh năm 1960; có mặt

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Số nhà 772, đường T, tổ 01, xã V, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Như O tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh T vào ngày 15/01/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của vợ chồng bắt đầu có những biểu hiện không hòa hợp. Thời điểm đầu năm 1995 khi chị X sinh con đầu lòng nên không có nguồn thu nhập ổn định vì vậy cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn, ngoài ra anh O không chịu làm ăn giúp đỡ chị trong khi chị vừa mới sinh con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lúc chị X nghĩ muốn bế con đi thật xa để ổn định và tự nuôi dạy con cái, nhưng chị được gia đình, anh em khuyên giải nên chị quay về và cố gắng cải thiện tình cảm vợ chồng động viên anh O sửa chữa những khuyết điểm để cùng nhau nuôi dạy con cái vì lúc đó chị vẫn còn tình cảm với anh O. Nhưng suy nghĩ và cách sống của anh O không cải thiện được vì vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và sức chịu đựng của chị có giới hạn, chị đã quyết định sống ly thân anh O và chị về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian sau đó chị xin công việc ở tỉnh ngoài để làm ăn và sinh sống. Nay chị X thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và mục đích của hôn nhân không đạt được, chị đề nghị ly hôn anh Nguyễn Như O.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Như O có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng B, sinh ngày 05/12/1994 và Nguyễn Trọng B, sinh năm 04/11/1998. Hiện hai con đã trưởng thành tự lập được về kinh tế, nên không yêu cầu giải quyết.

* Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Như O tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, anh chị không đi vay và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai của bị đơn là anh Nguyễn Như O trình bày:*

Về thủ tục và đăng ký kết hôn như chị Bùi Thị X trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì trầm trọng đến mức độ vợ chồng phải ly hôn. Anh thừa nhận thỉnh thoảng vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng đã được gia đình và đại diện chính quyền địa phương hòa giải, vợ chồng đều đã cùng nhau sửa chữa. Nhưng đến khoảng tháng 9/2018 chị X tự bỏ nhà đi và đi đâu, làm gì anh không biết và chị cũng

không gọi điện liên lạc với anh, anh cũng có gọi điện và đi tìm chị, được gia đình thông tin hiện chị đang có công việc ổn định tại tỉnh ngoài. Nay chị X có đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và các con đã trưởng thành nhưng vẫn cần sự chăm sóc, quan tâm của anh chị. Vì vậy anh đề nghị được hòa giải và xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị X có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng B, sinh ngày 05/12/1994 và Nguyễn Trọng B, sinh năm 04/11/1998. Hiện hai con đã trưởng thành tự lập được về kinh tế, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh xác định tài sản chung của anh chị sẽ tự thống nhất thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung và không cho ai vay tài sản gì.

** Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1935; trú tại: xã Đ, huyện Đ, tỉnh T (mẹ đẻ chị X) cung cấp*:

Anh Nguyễn Như O và chị Bùi Thị X tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị có thời gian sống vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng từ khi chị X sinh con kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, mỗi khi mâu thuẫn căng thẳng là chị X lại bỏ về ở cùng với gia đình một thời gian, sau đó được mọi người khuyên giải nên chị X lại quay về, nhưng chỉ được thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại căng thẳng. Khoảng tháng 09/2018 chị X lại bỏ về gia đình và xác định không thể hàn gắn được và chị xin được ly hôn anh O. Nay quan điểm của bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh O và chị X có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng B, sinh ngày 05/12/1994 và Nguyễn Trọng B, sinh năm 04/11/1998. Hiện hai con đã trưởng thành tự lập được về kinh tế và anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên bà không có ý kiến gì.

** Ông Nguyễn Quốc Q - Tổ trưởng tổ dân phố số 01, xã V, thành phô T cung cấp*:

Về thủ tục đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Như O và chị Bùi Thị X là hôn nhân hợp pháp từ ngày 15/01/1994. Sau khi kết hôn anh chị sống tại địa chỉ trên từ đó cho đến nay, chị X có trình bày về việc mâu thuẫn của vợ chồng, địa phương đã thành lập ban hòa giải để hòa giải cho anh chị, nhưng cũng không cải thiện được nhiều vì sau đó thời gian ngắn chị X không có mặt tại địa phương, đến ngày 26/10/2018 thấy chị X có mặt tại gia đình, nhưng sau đó chị đi đâu khỏi địa phương thì không ai biết và chị X không báo cáo lại. Nay chị X có đơn xin ly hôn anh O thì địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản và con chung: Như anh chị đã trình bày và đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị X đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh O sau khi trình bày ý kiến tại phiên tòa, anh O đã tự ý bỏ về không có lý do chính đáng, như vậy anh O đã chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 147, 203, 227; 228; 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24; 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Như O.

+ Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Như O có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng B, sinh ngày 05/12/1994 và Nguyễn Trọng B, sinh năm 04/11/1998. Hiện hai con đã trưởng thành tự lập được về kinh tế, vì vậy không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Như O tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, anh chị không vay nợ chung tài sản gì của ai và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn chị X và bị đơn anh O đều có mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đã trình bày xong các yêu cầu tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, anh O đã tự ý bỏ về không có lý do chính đáng.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Như O được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không thông cảm và chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến luôn bất đồng quan điểm và tính cách không hòa hợp, vì vậy chị X và anh O thường xuyên có những cuộc cãi nhau to tiếng lâu dần dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 09/2018 anh chị mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị X và anh O ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù theo bản tự khai anh O có nguyện vọng xin đoàn tụ không phải lý do muốn níu kéo cuộc hôn nhân giữa chị X và anh O mà là mong muốn con cái có không phải chịu cảnh bố mẹ bỏ nhau. Do đó căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, cần cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Xuân Oanh là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Như O có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng B, sinh ngày 05/12/1994 và Nguyễn Trọng B, sinh năm 04/11/1998. Hiện hai con đã trưởng thành tự lập được về kinh tế nên không đặt

ra việc cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Xử cho Chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Như O.

2- Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Như O có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng B, sinh ngày 05/12/1994 và Nguyễn Trọng B, sinh năm 04/11/1998. Hiện hai con đã trưởng thành tự lập được về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007260 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị X đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Chị X, anh O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018).

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (ĐKKH ngày 15/01/1994);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền